

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 01 – 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Tạ Thanh Bự

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Nhựt D, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Xóm Mới, xã Tạ An Khương Đông, huyện Đ, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Trương Kiều D; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 26/4/2024. (có mặt).

- **Bị hại:** Nguyễn Triệu V, sinh ngày 04/9/2007.

Địa chỉ cư trú: Ấp Công Điền, xã Tân Trung, huyện Đ, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Hồng Phước, xã Nguyễn Huân, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Đái Ngân G, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Ấp Hồng Phước, xã Nguyễn Huân, huyện Đ, tỉnh C. Mẹ bị hại. (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Quách Ngọc L - Là Luật sư Văn phòng luật sư Lê Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2024, Mai Nhật D đến quán cà phê Thu T thuộc khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi để nhậu cùng với Nguyễn Triệu V (sinh ngày 04/9/2007), Trần Gia L, Trần Minh Đ, Huỳnh Hằng M, Nguyễn Vũ H, Lê Hoàng P và Lê Nhật T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D rủ cả nhóm đến quán karaoke Phương T để hát, khi đến nơi do đã say nên V chỉ nằm ngủ chứ không hát.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/4/2024, khi V đi vào nhà vệ sinh để nôn ói thì D cũng đi theo và nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên D ôm hôn rồi dùng tay cởi quần áo của V và D đè xuống sàn nhà vệ sinh. Lúc này, L đi vào phát hiện nên bỏ đi nơi khác. Thấy vậy, D mặc quần áo cho cả hai, riêng quần lót của V thì D lấy bỏ vào túi quần của mình rồi D ôm ngang hông, kéo V ra khỏi quán karaoke Phương T, đi vào đường Ngô Bình A thuộc khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đ. Khi thấy bụi cây ven đường, D kéo V vào bên trong, nằm đè lên người V, dùng tay kéo dây tía áo của V xuống, V chống cự vùng vẫy kêu cứu, D hôn môi thì bị V cắn vào môi, D kêu V buông ra sẽ dẫn V về nhà. Tuy nhiên, khi V vừa buông ra thì bị D dùng tay trái bịt miệng, V mới cắn vào lòng bàn tay trái, D cố chịu đau và thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với V được khoảng 10 phút thì có xe máy đi ngang nên D ngừng quan hệ rồi kéo dây tía áo của V lên và tự mặc quần áo. Sau đó, D ôm ngang hông kéo V đi thêm khoảng 100 mét thì tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục nhưng V không đồng ý, vùng vẫy chống cự nên cả hai bị té xuống vũng bùn lầy. Lúc này, có khoảng ba chiếc xe máy chạy đến, nghe tiếng V kêu cứu nên mọi người dừng lại hỏi chuyện thì D nói dối “đây là ghê em, nó sỉ nên em đưa về” và cả hai bước lên lộ. D tiếp tục ôm ngang hông kéo V đi thêm khoảng 10 mét đến đoạn vòng xoay Ngô Bình A thì lực lượng Công an thị trấn Đ đang đi tuần tra phát hiện nên mời cả hai về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 25/KLXHTD-TTPY ngày 26/4/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau đối với Nguyễn Triệu Vy, kết luận:

- Bộ phận sinh dục ngoài: Không thương tích, không xếp tỷ lệ %;
- Màng trinh: Dạng vòng, giãn rộng; rách cũ vị trí 5 giờ và 9 giờ, không xếp tỷ lệ %;
- Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 114/KLTTCT-TTPY ngày 09/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau đối với Nguyễn Triệu V, kết luận:

- Vùng cằm phải không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %;
- Vùng gáy không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %;
- Bả vai phải và bả vai trái không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %;

- 01 vết sây sát da mắt cá ngoài phải, kích thước 01cm x 0.5cm, không xếp tỷ lệ %;
- Vùng gôi trái không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %;
- Vùng mông phải không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00%.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 15/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Mai Nhựt D phạm tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 141, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Nhựt D mức án từ 07 năm đến 08 năm tù

Về xử lý vật chứng gồm: 01 áo thun dài tay màu đen, trên cổ áo có dòng chữ “CHIDAO”; 01 quần lót nữ màu trắng; 01 dây thắt lưng màu đen, có đầu bằng kim loại màu trắng; 01 quần tây vải màu xám, có dính bùn đất; 01 quần lót nam màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “MENUVE”; 01 áo thun tay ngắn màu đen, sau lưng có dòng chữ “CSCĐ cuộc sống cô đơn”, có dính bùn đất; 01 quần thun ngắn màu đen, có dính bùn đất; 01 áo ngực màu trắng, có dính bùn đất. Bị cáo và bị hại không nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 41.100.000 đồng. Trong đó tiền tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm do bị xâm hại số tiền 40.000.000 đồng; tiền giá trị chiếc bông tại bị mất 1.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Mai Nhựt D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị hại thống nhất về tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo lợi dụng bị hại say rượu nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bị hại. Bị cáo xâm hại tình dục với bị hại 03 lần, trong đó hai lần hoàn thành, một lần thực hiện không thành. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại khi bị hại mới 16 tuổi 07 tháng 20 ngày nên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị cáo với bị hại và đại diện bị hại đã thỏa thuận được nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đại diện bị hại số tiền 41.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi hiếp dâm bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật và bồi thường thiệt hại tiền tổn thất tinh thần số tiền 40.000.000 đồng; tiền chiếc bóng bị mất số tiền 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Mai Nhật D thừa nhận. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/4/2024, D kéo Vy đi trên đường Ngô Bình A thuộc khóm 4, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi. Khi thấy bụi cây ven đường, D kéo V vào bên trong, dùng vũ lực quan hệ tình dục trái ý muốn với V. Sau đó, D ôm ngang hông kéo V đi thêm khoảng 100m, tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục nhưng V không đồng ý, V vùng vẫy chống cự nên cả hai bị té xuống vũng bùn lầy. Việc quan hệ tình dục trái ý muốn của D lần thứ hai, do có khoảng ba chiếc xe máy chạy đến, nghe tiếng Vy kêu cứu nên mọi người dừng lại hỏi nên Duy chưa thực hiện được là ngoài ý muốn của Duy. Cũng như, khi D quan hệ tình dục trái ý muốn đối với V, khi V mới 16 tuổi 7 tháng 20 ngày. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Theo điểm d khoản 2 và khoản Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d, Phạm tội 02 lần trở lên;

4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó”.

Từ đó, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo Mai Nhựt D về tội “Hiếp dâm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì hiện nay nữ giới người yếu thế cần được gia đình, xã hội quan tâm chăm sóc, bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của phụ nữ và khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại V mới 16 tuổi 7 tháng 20 ngày, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục, đồng thời gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của thiếu nữ, gây bức xúc trong dư luận, xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo nhằm quan hệ tình dục với bị hại để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bộ đội xuất ngũ, bác ruột bị cáo ông Mai Văn C là liệt sỹ và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bị cáo bồi thường cho bị hại tiền sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại số tiền 40.000.000 đồng; tiền trị giá chiếc bông tại bị mất trong lúc bị hại bị xâm hại số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa bị cáo với bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái quy định nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Mai Nhựt D bồi thường cho bị hại Nguyễn Triệu V tổng số tiền 41.000.000 đồng.

[6] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo và bị hại không nhận lại và không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 áo thun dài tay màu đen, trên cổ áo có dòng chữ “CHIDAO”; 01 quần lót nữ màu trắng; 01 dây thắt lưng màu đen, có đầu bằng kim loại màu trắng; 01

quần tây vải màu xám, có dính bùn đất; 01 quần lót nam màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “MENUVE”; 01 áo thun tay ngắn màu đen, sau lưng có dòng chữ “CSCĐ cuộc sống cô đơn”, có dính bùn đất; 01 quần thun ngắn màu đen, có dính bùn đất; 01 áo ngực màu trắng, có dính bùn đất.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Nhật D phải chịu án phí tổng số tiền 2.250.000 đồng (trong đó án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự 2.050.000 đồng {41.100.000 đồng x 5%})

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 và khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Nhật D phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Nhật D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. Buộc bị cáo Mai Nhật D bồi thường thiệt hại về tiền sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và giá trị bông tai cho bị hại Nguyễn Triệu V tổng số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 áo thun dài tay màu đen, trên cổ áo có dòng chữ “CHIDAO”; 01 quần lót nữ màu trắng; 01 dây thắt lưng màu đen, có đầu bằng kim loại màu trắng; 01 quần tây vải màu xám, có dính bùn đất; 01 quần lót nam màu xám, trên lưng quần có dòng chữ “MENUVE”; 01 áo thun tay ngắn màu đen, sau lưng có dòng chữ “CSCĐ cuộc sống cô đơn”, có dính bùn đất; 01 quần thun ngắn màu đen, có dính bùn đất; 01 áo ngực màu trắng, có dính bùn đất.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Nhựt D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 2.050.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và những người liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

